

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Traphaco
- Địa chỉ trụ sở chính: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 043.6830751 Fax: 043.6815097 Email: info@traphaco.com.vn
- Vốn điều lệ: **414.536.730.000** đồng
- Mã chứng khoán: TRA

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	14/2020/NQ- ĐHĐCĐ	26/3/2020	Thông qua: - Các báo cáo năm 2019 (bao gồm báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán) Quyết định: - Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2020 - Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 - Dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán - Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt các Hợp đồng với Traphaco CNC, Traphaco Hưng Yên - Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh Bầu cử: - Miễn nhiệm và bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT - Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
-----	-----------------	---------	----------------------------	--------------------------------	-------------------------	---------------------------

1.	Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	30/3/2016	3/3	100%	
2.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch	30/3/2016	3/3	100%	
3.	Ông Trần Túc Mã	Thành viên	30/3/2016	3/3	100%	
4.	Ông Vũ Trí Thức	Thành viên	26/3/2020	2/2	100%	
5.	Ông Chung Ji Kwang	Thành viên	26/3/2020	2/2	100%	
6.	Ông Lee Tae Yon	Thành viên	26/3/2020	2/2	100%	
7.	Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	05/7/2018	3/3	100%	
8.	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	30/3/2018 miễn nhiệm 26/3/2020	1/1	100%	
9.	Ông Ji Chang Won	Thành viên	26/9/2019 miễn nhiệm 26/3/2020	1/1	100%	
10.	Ông Lee Choong Hwan	Thành viên	05/7/2018 miễn nhiệm 26/3/2020	1/1	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi, chỉ đạo ổn định SXKD và các hoạt động khác của Công ty trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19 và hậu Covid-19.
- Chỉ đạo Ban điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT (chi tiết liệt kê tại mục 4.).
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Thị sát thị trường được phẩm và hệ thống phân phối của Công ty và tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành.
- Thăm và nắm bắt tình hình các công ty con.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

3.1 Tiểu ban Chính sách Phát triển

- Đánh giá Kết quả SXKD năm 2019 so với các mục tiêu chiến lược 2020,
- Đánh giá Kết quả SXKD từng quý, 6 tháng so với kế hoạch năm 2020,
- Tham mưu Bản Ngân sách kế hoạch tài chính năm 2020: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
- Giám sát, đôn đốc thương thảo và thực hiện hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với Daewoong.
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển tân được.
- Tham mưu, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

3.2 Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng

- Đánh giá Ban TGD, các cấp quản lý năm 2019,
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống,
- Tham vấn về tình hình áp dụng trả lương theo 3Ps.

3.3 Tiểu ban Kiểm toán

- Đánh giá báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019,
- Làm việc với công ty con về kế hoạch hoàn thành doanh thu, lợi nhuận năm 2020.
- Làm việc với các chi nhánh mới về triển khai bán hàng trên địa bàn.
- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tài chính và các bên liên quan.
- Chỉ đạo và giám sát việc xây dựng chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động KTNB.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2020)

6 tháng năm 2020, HĐQT đã tiến hành 03 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	NQ 001/HĐQT	20/02/2020	Thông qua: - Báo cáo của TGD; - Đánh giá hoạt động của BDH; - Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020; - Phát triển hàng tân được 2020-2025; - Giao KPIs quý 1/2020; - Các giải pháp đảm bảo hoạt động SXKD trong dịch Covid-19; - Hạn mức vay vốn ngân hàng; - Thuê Ernst & Young đào tạo nâng cao năng lực quản trị rủi ro; - Kế hoạch chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2020.
2.	03/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020
3.	04/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020 cho Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
4.	05/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020 cho Công ty TNHH MTV TraphacoSapa
5.	07/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch Đầu tư năm 2020
6.	08/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Khoán chi phí lương năm 2020
7.	NQ 002/HĐQT	26/3/2020	- Thông qua báo cáo của TGD.

			- Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020: phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2019; bổ sung và cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh; sửa đổi điều lệ. - Phân công nhiệm vụ và thù lao HĐQT. - Giao KPIs quý 2/2020.
8.	NQ 003/HĐQT	28/5/2020	Thông qua: - Báo cáo của TGD. - Triển khai Truyền thông văn hóa Traphaco giai đoạn mới. - Nội dung ĐHCĐ các công ty con Traphaco CNC, Bamepharm. - Định hướng Tổ chức bộ máy mới của Traphaco. Xem xét: - Hoàn thiện lãnh đạo tại các chi nhánh. - Quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp cao và cấp trung giai đoạn 2021-2025.
9.	15/NQ-HĐQT	28/5/2020	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
10.	16/NQ-HĐQT	28/5/2020	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2019

III. Ban Kiểm soát (6 tháng năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban	30/3/2016	3/3	100%	
2.	Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên	30/3/2016	3/3	100%	
3.	Ông Kwon Ki Bum	Thành viên	26/3/2020	1/1	100%	
4.	Bà Trần Thị Lý	Thành viên	05/7/2018 Miễn nhiệm: 26/3/2020	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.
- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực thi Nghị quyết ĐHCĐ; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: rà soát hợp đồng/giao dịch với người có liên quan.
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019.
- Phối hợp với Ban QTRR: (i) Xây dựng chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức nhân sự của hoạt động kiểm toán nội bộ, quy chế kiểm toán nội bộ; (ii) Kiểm soát chi phí năm 2020 theo hạn mức, kiểm soát giá vật tư đầu vào; (iii) Khảo sát, đánh giá khả năng bán hàng chủ lực của khách hàng công ty. (iv) Tổng

hợp nhận diện rủi ro toàn công ty và lên kế hoạch kiểm soát rủi ro; (v) Cập nhật và phân tích ảnh hưởng của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản trị công ty.

- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

3. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:** Hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định liên quan.

4. **Hoạt động khác của BKS**

- Đánh giá và đề xuất công ty kiểm toán độc lập (Big4) soát xét báo cáo tài chính năm 2020,
- Trao đổi với đơn vị kiểm toán, HĐQT về kết quả kiểm toán năm 2019.

IV. **Đào tạo về quản trị công ty**

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo sau về quản trị công ty:

- Tháng 1/2020, Coaching hành vi văn hóa Traphaco,
- Tháng 2/2020, Nâng cao năng lực quản trị rủi ro,
- Tháng 3/2020, Kiến tạo môi trường làm việc hiệu quả.

V. **Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: ba thành viên HĐQT và một thành viên BKS từ nhiệm; bổ sung ba thành viên HĐQT và một thành viên BKS. Chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Bán hàng

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2019
		VNĐ
- Công ty CP CNC Traphaco	67.406.798.978	507.340.000
- Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	41.270.478.926	65.410.902.247
- Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	8.452.215.269	8.631.024.985

- Công ty CP dược VTYT Đắk Lắk	23.159.301.627	17.696.162.512
- CTCP dược Sao Mai	28.940.267.334	27.343.589.858

Mua hàng hóa, dịch vụ

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VNĐ
- Công ty CP CNC Traphaco	221.060.172.168	140.447.717.122
- Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	129.654.445.050	145.344.353.760
- Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	10.780.479.091	7.477.926.381

Chia cổ tức

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VNĐ
- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	29.573.024.000	44.359.536.000
- MAGBI Fund Limited	20.722.770.000	31.084.155.000
- Super Delta Pte. Ltd	12.534.578.000	18.801.867.000

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: không có.

VI. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo **Phụ lục 02** đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HC, HĐQT.



Ths. Vũ Thị Thuận

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1.	Vũ Thị Thuận		CT HĐQT	031156000886	19/11/2015	Hà Nội	Phòng 302-No4 Khu chung cư Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Hà Nội	25/03/2011		
2.	Trần Túc Mã		UV HĐQT kiêm TGD	011344072	12/09/2013	Hà Nội	49 Ngõ 165 Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	25/03/2011		
3.	Nguyễn Anh Tuấn		PCT HĐQT	011928391	22/04/2013	Hà Nội	P.1908 Chung cư 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	30/03/2016		
4.	Vũ Trí Thức		UV HĐQT	033076000144	5/12/2014	Hà Nội	0907B2 Chung cư Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	26/3/2020		
5.	Chung Ji Kwang		UV HĐQT	M70414226	06/9/2016	Hàn Quốc	#701, 10 Nambusunhwanro395-gil, Gangnam-Gu, Seoul, South Korea	26/3/2020		
6.	Lee Tae Yon		UV HĐQT	M51834081	25/6/2012	Hàn Quốc	Daehak 12gil 65, Kwanak-GU, Seoul, South Korea	26/3/2020		
7.	Kim Dong Hyu		UV HĐQT kiêm P. TGD	M81011524	23/02/2015	Hàn Quốc	Vinhomes Greenbay, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	05/7/2018		
8.	Dương Đức Hùng		Trưởng BKS	013348649	14/10/2010	Hà Nội	P1802, chung cư 151 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội	30/03/2016		
9.	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS	B2766626	08/12/2008	Hà Nội	49 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	30/03/2016		
10.	Ki Bum Kwon		UV BKS	M63603881	02/5/2016	Hàn Quốc	14-14, Baekjegobun-ro 48ga-gil, Songpa-gu, Seoul, South Korea	26/3/2020		
11.	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD	012800518	13/03/2008	Hà Nội	Tổ 10, Thượng Đình, Hà Nội	25/03/2011		
12.	Nguyễn Thị Lan		Phó TGD	012564752	17/02/2003	Hà Nội	R6- 2716 , Royal city , Nguyễn Trãi, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	08/09/2014		
13.	Nguyễn Văn Bùi		Phó TGD	145206249	04/10/2002	Hưng Yên	TT Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	07/2/2017		
14.	Đinh Trung Kiên		Kế toán trưởng	001073001225	26/05/2014	Hà Nội	402 - D10 Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	25/03/2011		

15.	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco			ĐKKD: 0900255402	15/6/2020	Hà Nội	Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	2012		
16.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa			ĐKKD: 5300203747	31/10/2013	Lào Cai	Tổ 9, Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai	2013		
17.	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên			ĐKKD: 0900540872	25/11/2014	Hưng Yên	Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	2015		
18.	CTCP Dược & VTYT Dak Lak			ĐKKD: 6000449389	21/12/2011	Daklak	9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	2011		
19.	Nguyễn Quốc Huy		UV HĐQT	034067003041	10/01/2017	Hà Nội	số 32, ngõ 84, phố Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	30/3/2018	26/3/2020	
20.	Ji Chang Won		UV HĐQT	M43328985	30/9/2014	Hàn Quốc	57 Hyanggyo gil, Myungrun - dong, Ansung-city, Kyungki-do, South Korea	26/9/2019	26/3/2020	
21.	Lee Choong Hwan		UV HĐQT	M04119692	05/12/2012	Hàn Quốc	Pangyo Prugiogranblue APT 102-703, Dongpangyo-ro 123, Bundang-Gu, Sungnam-si, Korea	05/7/2018	26/3/2020	
22.	Trần Thị Lý		UV BKS	183648781	21/6/2005	Hà Tĩnh	Thôn 8, Hương Long, Hương Khê, Hà Tĩnh	05/7/2018	26/3/2020	

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Vũ Thị Thuận		CT HĐQT	031156000886	19/11/2015	Hà Nội	Phòng 302-No4 Khu chung cư Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Hà Nội	471.254	1,14%	
1.1	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		Con gái	B4807638			Singapore	0		
1.2	Nguyễn Thị Bảo Vân		Con gái, Phó phòng Kinh doanh	012087534	04/06/2013	Hà Nội	14C Hàng Than, Ba Đình, Hà Nội	59,800	0,14%	
1.3	Vũ Ngọc Hải		Anh ruột	036045000252			số 2 tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0		
1.4	Phạm Thị Hoa		Chị dâu	013446276				0		
1.5	Vũ Thị Hòa		Em gái ruột	013019126			19/5, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy Hà Nội	0		
2	Trần Túc Mã		UV HĐQT kiêm TGĐ	011344072	12/09/2013	Hà Nội	49 Ngõ 165 Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1.272.308* 4.423.094**	3,07% 10,67%	* Cá nhân ** Đại diện SCIC
2.1	Đào Thị Vui		Vợ	012388000	01/05/2010	Hà Nội	49 Ngõ 165 Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0		
2.2	Trần Diệu Linh		Con gái					0		
2.3	Trần Minh Nguyệt		Con gái	013203270	06/02/2009	Hà Nội	Hà Nội	0		
2.4	Trần Thị Hằng		Chị gái				Nam Định	0		
2.5	Trần Mạnh Dũng		Anh trai				Hà Nội	0		
2.6	Trần Thị Vân		Chị gái				Nam Định	0		
2.7	Trần Văn Cương		Anh trai				Hà Nội	0		
2.8	Trần Thị Thủy		Chị gái				Hà Nội	0		
2.9	Trần Sinh Vương		Anh trai				Hà Nội	0		
2.10	Trần Mạnh Hùng		Em trai				Hà Nội	0		
2.11	Trần Minh Hạnh		Em gái				Nam Định	0		
2.12	Trần Kim Dung		Em gái				Hà Nội	0		
3	Nguyễn Anh Tuấn		PCT HĐQT	001078019968	02/10/2018	Hà Nội	P.1908 Chung cư 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	5.181.709*	12,5%	* Đại diện SCIC

3.1	Huỳnh Thị Trúc Đào		Vợ	011897829	23/06/2010	Hà Nội	P.1908 Chung cư 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	0		
3.2	Nguyễn Thành Nam		Con	Còn nhỏ				0		
3.3	Nguyễn Tuấn Đức		Con	Còn nhỏ				0		
3.4	Nguyễn Thu Hương		Chị gái	011651413	28/03/2007	Hà Nội	70/508 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	0		
3.5	Nguyễn Đức Thắng		Em trai	012101439	03/06/2013	Hà Nội	79 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	0		
3.6	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		Đơn vị công tác	0101992921			Tòa Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			Trưởng Ban Đầu tư 3
3.7	TCT CP Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam		Chủ tịch HĐQT	0100110447			141 Lê Duẩn, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Đại diện SCIC
3.8	TCT Thủy sản Việt Nam		Chủ tịch HĐQT	0310745210			22-24-26 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh			Đại diện SCIC
4	Vũ Trí Thức		UV HĐQT	033076000144	5/12/2014	Hà Nội	0907B2 Chung cư Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	5.181.709*	12,5%	* Đại diện SCIC
4.1	Vũ Đình Thàn		Bố đẻ	013417981	10/6/2011	Hà Nội		0		
4.2	Đỗ Thị Sê		Mẹ đẻ	013399976	22/4/2011	Hà Nội		0		
4.3	Nguyễn Thị Ngọc Hương		Vợ	012174287	10/9/1998	Hà Nội		0		
4.4	Vũ Minh Thùy		Em ruột	013417980	10/6/2011	Hà Nội		0		
4.5	Vũ Nguyễn Hoàng Nam		Con	Chưa có CMND				0		
4.6	Vũ Nguyễn Hoàng Bách		Con	Chưa có CMND				0		
4.7	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		Đơn vị công tác	0101992921			Tòa Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			Kế toán trưởng
5	Chung Ji Kwang		UV HĐQT	M70414226	06/9/2016	Hàn Quốc	#701, 10 Nambusunhwanro395-gil, Gangnam-Gu, Seoul, South Korea	0	0%	
5.1	Hyun Joo Oh		Vợ	M30028450		Hàn Quốc	#701, 10 Nambusunhwanro395-gil, Gangnam-Gu, Seoul, South Korea	0		
5.2	Jaeho Chung		Con trai	M64828946		Hàn Quốc	#701, 10 Nambusunhwanro395-gil, Gangnam-Gu, Seoul, South Korea	0		

6	Lee Tae Yon		UV HĐQT	M51834081	25/6/2012	Hàn Quốc	Daehak 12gil 65, Kwanak-GU, Seoul, South Korea	6.267.289*	15.12%	* Đại diện Super Delta
6.1	Juyeun Bang		Vợ	M10303432	27/02/2015	Hàn Quốc				
6.2	Kyungbin Lee		Con gái	M65917482	30/6/2015	Hàn Quốc				
7	Kim Dong Hyu		UV HĐQT kiêm P. TGD	M81011524	23/02/2015	Hàn Quốc	Vinhomes Greenbay, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
7.1	Lee Eun Ha		Vợ	M00149320			Vinhomes Greenbay, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0		
7.2	Kim Ju Won		Con trai	M67463315				0		
7.3	Kim Han Byul		Chị gái	M67302786				0		
7.4	Kim Kap Young		Cha đẻ	M37719191				0		
7.5	Lee Sung Suk		Mẹ đẻ	M36359272				0		
8	Dương Đức Hùng		Trưởng BKS	013348649	14/10/2010	Hà Nội	P1802, chung cư 151 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội	1.008	0,0024%	
8.1	Dương Đức Hạnh		Bố đẻ	031048000188	23/1/2015	Hải Phòng	17/49 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	0		
8.2	Phạm Thị Cẩn		Mẹ đẻ	030834434	21/8/2006	Hải Phòng		0		
8.3	Dương Đức Minh		Em trai	031110474	05/8/2013	Hải Phòng		0		
8.4	Hà Mỹ Hòa		Vợ	031188000018	16/5/2014	Hà Nội	P1802, chung cư 151 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội	0		
8.5	Dương Bảo Nam		Con trai	Chưa có CMND				0		
9	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS	B2766626	08/12/2008	Hà Nội	49 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
9.1	Nguyễn Ngọc Chí		Bố Đẻ	010262810	19/11/2007	Hà Nội		0		
9.2	Lưu Thúy Hoàn		Mẹ đẻ	010106419	19/11/2007	Hà Nội		0		
9.3	Nguyễn Thanh Tùng		Anh ruột	012163163	30/07/1998	Hà Nội		0		
9.4	Nguyễn Xuân Việt Anh		Chồng	012163597	04/10/2007	Hà Nội	49 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0		
9.5	Nguyễn Anh Khôi		Con	Chưa có CMND				0		
9.6	Nguyễn Xuân Khôi		Con	Chưa có CMND				0		
10	Ki Bum Kwon		UV BKS	M63603881	02/5/2016	Hàn Quốc	14-14, Baekjegobun-ro 48ga-gil, Songpa-gu, Seoul, South Korea	6.140	0,015%	
10.1	Mín Ah Lee		Vợ	M96424794	30/11/2017	Hàn Quốc				
10.2	Soyul Kwon		Con gái	Chưa có CMND						
10.3	Oenam Chang		Mẹ đẻ	M44093129	13/01/2012	Hàn Quốc				
10.4	Hayoon Kwon		Em gái	M88240583	05/9/2018	Hàn Quốc				
11	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD	012800518	13/03/2008	Hà Nội	Số 28, ngõ 1002 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	437.673	1,06%	
11.1	Nguyễn Thị Vinh Huê		Vợ, TP. TCCB	012603799	13/10/2008	Hà Nội	Số 28, ngõ 1002 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	0		

11.4	Nguyễn Thị Thúy		Chị gái	130835531	09/08/2009	Hà Nội	Số 15G, ngõ 108B, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	13	0,00003%	
11.5	Nguyễn Việt Cường		Em trai	012800517			Tổ 10, phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, HN	0		
12	Nguyễn Thị Lan		Phó TGD	012564752	17/02/2003	Hà Nội	R6- 2716 , Royal city, Nguyễn Trãi, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	73.460	0,18%	
12.1	Vũ Văn Ân		Chồng	012263324	25/11/2001	Hà Nội	R6- 2716 , Royal city, Nguyễn Trãi, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0		
12.2	Vũ Quang Minh		Con trai	013177638	04/07/2009	Hà Nội		0		
12.3	Vũ Thị Hà Phương		Con gái	Còn nhỏ				0		
12.4	Nguyễn Thị Tuyết		Chị gái	171314931	15/07/2008	Thanh Hóa	114 Đội Cung Thanh hóa	0		
12.5	Lê Thị Đăng		Mẹ	170024275	27/08/2007	Thanh Hóa	11 Trần Phú Thanh hóa			
12.6	Nguyễn Văn Chung		Em trai	171491574 ngày cấp tại	26/06/2008	Thanh Hóa		0		
12.7	Nguyễn Văn Hiếu		Em trai	171502358	20/04/1998	Thanh Hóa		0		
13	Nguyễn Văn Bùi		Phó TGD	145206249	04/10/2002	Hung Yên	TT Như Quỳnh, Văn Lâm, T. Hưng Yên	6.667	0.02%	
13.1	Nguyễn Thị Hoan		Vợ	145206313	17/07/2012	Hung Yên	TT Như Quỳnh, Văn Lâm, T. Hưng Yên	100.560	0,24%	
13.2	Nguyễn Đức Hiệp		Con	145361925	24/12/2011	Hung Yên		0		
13.3	Nguyễn Minh Đức		Con	145866855	30/12/2014	Hung Yên		0		
13.4	Nguyễn Hồng Phúc		Con					0		
13.5	Nguyễn Thị Ngọt		Em ruột	145866856	30/12/2014	Hung Yên		0		
14	Đinh Trung Kiên		Kế toán trưởng	001073001225	26/05/2014	Hà Nội	402 - D10 Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	55.386	0,13%	
14.1	Đinh Doanh Ty		Bố	010424710	13/03/1979	Hà Nội	86 Thụy Khuê, Ba đình, Hà nội	0		
14.2	Trịnh Thị Tiến		Mẹ	010382499	30/09/1978	Hà Nội	402 - D10 Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0		
14.3	Đinh Thị Ánh Tuyết		Chị ruột	011371591	10/02/2007	Hà Nội		0		
14.4	Đinh Thị Hồng Nga		Chị ruột	011939433	04/10/1996	Hà Nội		0		
14.5	Phạm Thị Thường		Vợ NV P. NCPT	013464459	25/08/2011	Hà Nội		8.905	0,02%	
14.6	Đinh Anh Thư		Con gái	Còn nhỏ				0		
14.7	Đinh Thùy Linh		Con gái	Còn nhỏ				0		
14.8	Đinh Hoàng Vũ		Con trai	Còn nhỏ				0		
15	Đào Thúy Hà	002C131145	Người ủy quyền CBT	011857483	15/10/2009	Hà Nội	P408, Nhà B, Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	68.690	0,17%	
15.1	Đào Trọng Tài		Bố	151176335	21/08/2008	Thái Bình		33.264	0,08%	

15.2	Bùi Thị Nhuận		Mẹ	150015426	15/05/2007	Thái Bình	Số 510 Lý Bôn, Quang Trung, Thái Bình, tỉnh Thái Bình.	0		
15.3	Đào Thị Hồng Anh		Em gái kế toán Traphaco HY	013115973	26/09/2008	Hà Nội		7.674	0,02%	
15.4	Phạm Hà Minh Khuê		Con gái				P408, Nhà B, Số 1 Lê Phụng Hiểu,	0		
15.5	Phạm Minh Châu		Con gái				Hoàn Kiếm, Hà Nội	0		
15.6	Công ty dược phẩm Sao Mai			1000282691			577 Lý Thái Tổ, Quang Trung, Thái Bình			